



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No  
EXIT VISA: \_\_\_\_\_ Yes \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Nhan Quang  
Last Middle First

Current Address 156/90 Đoàn Văn Bô P. 9 Quận 4 Hồ Chí Minh City

Date of Birth Nov. 09 - 1937 Place of Birth Bình An

Previous Occupation (before 1975) Sergeant Major  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From Aug. 18 - 1975 To Jan. 18 - 1981

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Le van Quanh  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Duong Ngoc Anh                           | Aug. 18-1946  | 2nd Wife            |
| Le Ngoc Tuan                             | Dec. 07-1975  | Son                 |
| Le Ngoc Thao                             | Mar. 17-1982  | "                   |
| Le Thi Ngoc Thu                          | Nov. 06-1986  | Daughter            |
| Le Thi My Hoa                            | May 11-1966   | "                   |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



LE VON QUONH

11.09.1937

2857

LE NGOC THUAN

12.07.1975

DUONG NGOC ANH

8.18.1946

LE THI NGOC THU

11.06.1986

Ho Chi Minh City

LE THI MY HOA

5.11.1966

Saigon

LE NGOC PHAO

3.17.1982

Kể năm Quanh

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date :

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name **LE VAN QUANH**  
 2. Other names  
 3. Date/Place of birth **Nov. 09, 1937 - Long An Province, South Viet Nam.**  
 4. Residence Address **158/90, Doan Van Bo, F.9, R. IV - TP. Ho Chi Minh - Viet Nam.**  
 5. Mailing Address **- same -**  
 6. Current Occupation **Barber**

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

(Note : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows :  
 Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

| Name               | DATE of birth   | Place of birth           | Sex | MS  | Relationship            |
|--------------------|-----------------|--------------------------|-----|-----|-------------------------|
| 1. DUONG NGOC ANH  | : Aug. 18, 1946 | : Binh Duong Prov. S. VN | : F | : M | : Second wife           |
| 2. LE NGOC THUAN   | : Dec. 07, 1975 | : Ho Chi Minh City       | : M | : S | : son                   |
| 3. LE NGOC THAO    | : Mar. 17, 1982 | : - same -               | : M | : S | : son                   |
| 4. LE THI NGOC THU | : Nov. 06, 1986 | : - same -               | : F | : S | : daughter              |
| 5. LE THI MY HOA   | : May 11, 1966  | : Saigon                 | : F | : S | : first wife's daughter |

(Note : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

C. RELATIVES OUTSIDE VN

1. Closest Relative in the US
  - a. Name
  - b. Relationship
  - c. Address
2. Closest Relative in other Foreign Countries
  - a. Name
  - b. Relationship
  - c. Address

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

|                           | Name                     | Address                                  |
|---------------------------|--------------------------|------------------------------------------|
| 1. Father                 | LE VAN HUNG (living)     | Long An Province                         |
| 2. Mother                 | LE THI KIEM (dead)       |                                          |
| 3. Spouse                 | DUONG NGOC ANH           | 158/90 Doan Van Bo, F.9, R. IV - TP. HCM |
| 4. Former spouse (if any) | NGUYEN THI PHUONG (dead) |                                          |
| 5. Children               |                          |                                          |
|                           | ● LE THI MY HOA          | 178/38 Doan Van Bo, F.9, R. IV - TP. HCM |
|                           | - LE NGOC THUAN          | 158/90 Doan Van Bo, F.9, R. IV - TP. HCM |
|                           | - LE NGOC THAO           | - same -                                 |
|                           | - LE THI NGOC THU        | - same -                                 |

6. Siblings

**E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES or OTHER U.S. ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Person Employed :
2. Dates : From: To:
3. Title of (Last) Positions held :
4. Agency/Company/Office :
5. Name of (Last) Supervisor :
6. Reason for leaving :
7. Training for job in VN :

**F. SERVICE WITH GVN or RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Person Serving : LE VAN QUANH
2. Dates : From: Jun. 06, 1960 To: Apr. 30, 1975
3. Last rank : Sergeant-major
4. Ministry/Office/Military Unit : 2nd Precinct of Saigon
5. Name of Supervisor/C.O. : PHAN TRUNG CHANH - NGUYEN NGOC TRAT
6. Reason for leaving : For the sake of my children
7. Names of American Advisor(s) : KENNETH J KOPICKI
8. U.S. Training courses in VN : A course for investigation politicians
9. U.S. awards or certificates :

(Note : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

**G. TRAINING OUTSIDE VIET NAM OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Student/Trainee :
2. School and School Address :
3. Dates : From: To:
4. Description of Courses :
5. Who paid for training? :

(Note : Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

**H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Person in Re-education : LE VAN QUANH
2. Total time in Re-education : 5 years 6 months 0 days
3. Still in Reeducation? Yes No

(If released, we must have a copy of your release certificate.)

**I. ANY ADDITIONAL REMARKS ?**

Signature *Quanh*

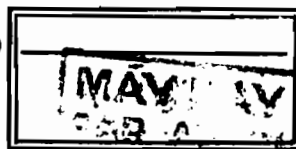
Date 27-11-88

**J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE**

- 1 photocopy of my family's permanent residence voucher
- 1 photocopy of my release certificate
- 1 photocopy of my birth certificate
- 1 photocopy of my wife's I.D. card
- 4 photocopies of my children's birth certificates
- 1 photocopy of our marriage certificate
- 1 photocopy of my former spouse's death certificate
- 1 photocopy of my receipt-return
- 6 photos

**BƯU CHÍNH**  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Vietnam

**BƯU CHÍNH**  
Service des Postes



BB. 29  
(29 và 29a cũ)  
C. 5

Nhặt ấn Bưu cục  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis.

**GIẤY BÁO**

Avis de (2)

Nhận  
Réception  
Trả tiền  
Payement

Địa chỉ:

Adresse

(3)

Lê-Văn-QUANH, 17B/38 đường  
Đô thành Nhân, F. 9, Quận 4 TP. Hồ Chí Minh

& (ở)

nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.



Do Bưu cục gốc ghi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục  
déposé au bureau de poste de

ngày 17/9/1969 số 369  
le 19/9/69  
Địa chỉ người nhận Orderly Departure Program office  
Adresse du destinataire 131 Soi 2 Eien Stang Sathorn  
Tav Road Bangkok 10120 Thailand

Chỉ & Bưu cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré

ngày  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên  
Bưu cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"  
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

BỘ NỘI VỤ  
Trại Tân lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 12 năm 1972

Số 1 / PT

0 0 0 1 7 7 1 1 7 0 2  
SHSLB

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,  
Thi hành án văn, quyết định tha số 80 ngày 10 tháng 1 năm 1981  
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Quanh  
Họ, tên thường gọi Lê Văn Quanh  
Họ, tên bí danh Lê Văn Quanh  
Sinh ngày 2 tháng 11 năm 1937  
Nơi sinh Tân Tru, Long An

Chang ký nhận không thường trú trước khi bị bắt  
178/38 Đường đô thành nhân, 04, TP Hồ Chí Minh  
Tường Sĩ CS

18-8-75 An phạt TTOT  
Thi hành án văn số 80 ngày 10 tháng 1 năm 1981 của

Hội đồng an ninh cộng đồng 178/38 Đường đô thành nhân, 04, TP Hồ Chí Minh  
năm 1 tháng 1

Nơi cư trú tại 178/38 Đường đô thành nhân, 04, TP Hồ Chí Minh  
Hiện sống qua trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi, yếu tố cải tạo tích cực  
vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng.

Lao động, học tập, tuân thủ pháp luật và tham gia các  
hoạt động xã hội.

Nội qui, chấp hành nghiêm, không tái phạm.

Người cấp giấy  
Lê Văn Quanh  
2220  
/pháp

Họ, tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Quanh

Nơi, ngày, tháng, năm cấp giấy  
18 tháng 1 năm 1981  
TP Hồ Chí Minh

Phụ giám thị

Đ. B. C.

Lê Văn Quanh, Thượng tá: Phùng viết Phan

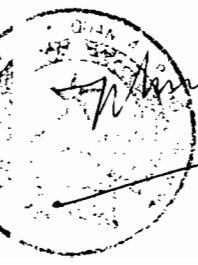
Số 2559

CHUNG NIÊN  
GIỚI Y DẠI TÂN

Xuất trình ở UBND xã 4

Ngày 5 tháng 11 năm 1983

UBND Phường 4

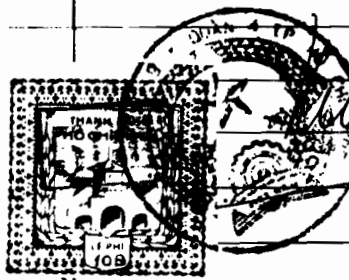
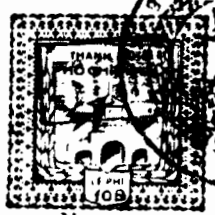


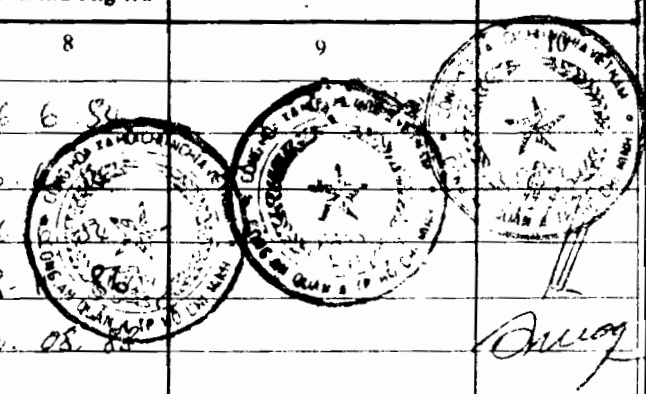
*Trần Hùng*

| THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ                                                                          |                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC                                                                           |                                                                                               |
|                                                                                               |                                                                                               |
|                                                                                               |                                                                                               |

| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập — Tự do — Hạnh phúc                                                                                                                                                  |                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b><br><b>HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ</b><br><b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>                                                                                                                                |                   |
| Số: <b>426240</b> ..... CN                                                                                                                                                                                         |                   |
| Họ và tên chủ hộ: <b>Trương Ngọc Anh</b> .....<br>Ấp, ngõ, số nhà: <b>158/140</b> .....<br>Thị trấn, đường phố: <b>Đ. Lê Văn Duyệt</b> .....<br>Xã, phường: <b>Chín</b> .....<br>Huyện, quận: <b>Đống Đa</b> ..... |                   |
| Ngày ..... tháng ..... năm 84<br>Trưởng công an .....<br>(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)                                                                                                                       |                   |
|                                                                                                                               |                   |
| Số NK 3: .....                                                                                                                                                                                                     | NGUYỄN THÀNH CHẤT |

# NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | HỌ VÀ TÊN        | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên cán bộ ĐKNK |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2                | 3                  | 4          | 5                   | 6            | 7                           | 8                                           | 9                               |                 |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đông Ngọc Anh    | chủ hộ             | nữ         | 1946                |              |                             | 26.6.86                                     |                                 |                 |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bà Ngọc Thanh    | con                | Nam        | 1975                |              |                             | 26.6.86                                     |                                 |                 |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bà Ngọc Châu     | con                | Nam        | 1975                |              |                             | 26.6.86                                     |                                 |                 |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bà Thị Ngọc Bình | con                | Nữ         | 6.11.86             |              |                             | 28.6.86                                     |                                 |                 |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bà Văn Quế       | chồng              | Nam        | 1938                |              |                             | 26.08.86                                    |                                 |                 |
| <p>Số 2238</p> <p>CHỦ TỊCH ANH</p> <p>GIỚI THIỆU ANH</p> <p>Xã Long Bình</p> <p>Ngày 13 tháng 9 năm 1986</p> <p>UBND Phường 9</p> <p>miền</p> <p> </p> <p>Đặng Văn Hoàng</p> |                  |                    |            |                     |              |                             |                                             |                                 |                 |



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Lý Nhơn

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, Quận 4

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_

BẢN SAO

Số 220

# GIẤY KHAI SINH

Quyền số \_\_\_\_\_

|                                                                                               |                                                                    |                       |                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------|
| Họ và tên                                                                                     | <u>Lê Ngọc Thìn</u>                                                |                       | Nam, nữ <u>Nam</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | <u>ngày, tháng mười hai, năm một chín<br/>bảy lăm (07) 12/1975</u> |                       |                    |
| Nơi sinh                                                                                      | <u>145 Bến vắn Đôn</u>                                             |                       |                    |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                                                                | MẸ                    |                    |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | <u>Lê Văn Quanh</u>                                                | <u>Đường Ngọc Anh</u> |                    |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                          | <u>Việt</u>                                                        | <u>Nam</u>            |                    |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                            | <u>/</u>                                                           | <u>/</u>              |                    |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>/</u>                                                           |                       |                    |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 08 năm 1988

TM/UBND Quận 4 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 10 tháng 08 năm 1976

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên hồ tịch

Trần Công Tinh Trung



CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúcXã, Thị trấn 09Thị xã, Quận 04Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

Số 94

## GIẤY KHAI SINH

Quyền số 01/C9

|                                                                                               |                                                                        |                                           |                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|
| Họ và tên                                                                                     | <u>LÊ THỊ NGỌC THU</u>                                                 |                                           | Nam, nữ <u>Nữ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | <u>Ngày sáu, Tháng Mười Một, Một Chín Tám Sáu</u><br><u>06/11/1986</u> |                                           |                   |
| Nơi sinh                                                                                      | <u>Bệnh Viện Phụ Sản</u>                                               |                                           |                   |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                                                                    | MẸ                                        |                   |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | <u>LÊ VĂN QUANG</u><br><u>1937</u>                                     | <u>ĐIỂM NGỌC ANH</u><br><u>1946</u>       |                   |
| Dân tộc                                                                                       | <u>Kinh</u>                                                            | <u>Kinh</u>                               |                   |
| Quốc tịch                                                                                     | <u>Việt Nam</u>                                                        | <u>Nam</u>                                |                   |
| Nghề nghiệp                                                                                   | <u>Hớt Tóc</u>                                                         | <u>Đuộm Bắn</u>                           |                   |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | <u>178/38 Đoàn Văn Bơ</u>                                              | <u>158/90 Đoàn Văn Bơ</u><br><u>P9/Q4</u> |                   |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>LÊ VĂN QUANG</u>                                                    |                                           |                   |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 9 năm 1988TM/UBND Phường 9 ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 18 tháng 11 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Chủ tịch Phường P9/Q4

Chủ tịch Phường P9/Q4 Ký

LÊ NGỌC THU

*9/10/88*

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận 4Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

Số \_\_\_\_\_

## GIẤY KHAI SINH

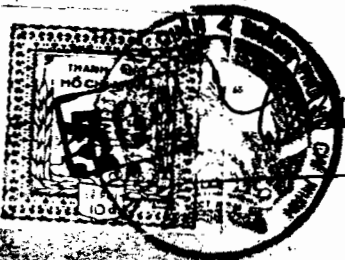
Quyền số \_\_\_\_\_

|                                                                                               |                                                                 |                                             |                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|
| Họ và tên                                                                                     | <u>Lê Ngọc Thảo</u>                                             |                                             | Nam, nữ <u>Nam</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | <u>Mười bảy, tháng ba, năm một chín tám hai</u><br>(17/03/1982) |                                             |                    |
| Nơi sinh                                                                                      | <u>Bảo sanh Bích Liên</u>                                       |                                             |                    |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                                                             | MẸ                                          |                    |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | <u>Lê Văn Quanh</u><br><u>1937</u>                              | <u>Đường Ngọc Anh</u><br><u>1946</u>        |                    |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                          | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>                                  | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>              |                    |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                            | <u>Hớt tóc</u><br><u>178/38 Phố Thành Nhân</u><br>(Kam Bui)     | <u>Bưu bán</u><br><u>109/21 Bến Văn Đàn</u> |                    |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>Lê Văn Quanh</u><br><u>169 / GAT</u>                         |                                             |                    |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 08 năm 19 88TM/UBND Quận 4 ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 09 tháng 04 năm 19 82

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ký viên thư kýLi Thanh Hoàng

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN THỊ ANH NGUYỄN



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn : \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận : TyThành phố, Tỉnh : Hochiminh

# BẢN SAO GIẤY CHỨNG TỬ

Số 633

Quyển số \_\_\_\_\_

|                            |                              |
|----------------------------|------------------------------|
| Họ và tên :                | <u>NGUYỄN THỊ PHUÊ</u>       |
| Nam hay nữ :               | <u>nữ</u>                    |
| Sinh ngày tháng năm :      | <u>ba mươi ba tuổi</u>       |
| Dân tộc :                  | <u>/</u>                     |
| Quốc tịch :                | <u>/</u>                     |
| Nơi ĐKNK thường trú :      | <u>178/38 Phố Thành nhân</u> |
| Ngày tháng năm chết :      | <u>25-6-1969</u>             |
| Nơi chết :                 | <u>178/38 Phố Thành nhân</u> |
| Nguyên nhân chết :         | <u>//</u>                    |
| Họ tên tuổi người báo tử : | <u>Lê Văn út</u>             |
| Nơi ĐKNK thường trú :      |                              |
| Số giấy CM giấy CNCC :     |                              |
| Quan hệ với người chết :   |                              |

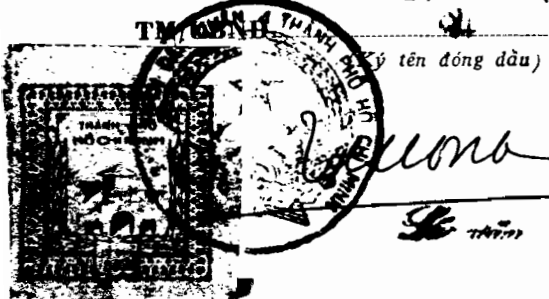
Tp. 68 / 77 - 485.000

Đăng ký ngày 25 tháng 6 năm 1969TM/UBND Quận 1

(Ký tên đóng dấu)

TUN: chánh án tòa sơ thẩm sài gòn  
Bùi Đình Tuyên

Nhận thực sao y bản chính

ngày 17 tháng 4 năm 1985TM Quận 1 (Ký tên đóng dấu)

# KHAI SANH

Số hiệu 70

56-2238

CHUNG THAM AN, họ

GIANG Y BAN ANH

XUẤT LƯU HỒ SƠ

Ngày 13 tháng 1 năm 1956

UBND Phường 1, Tai



Chức danh

chánh năm 1937

Bình Định ngày

20-7-1956

ủy viên Hồ tịch

Ký tên

Bình Định ngày

20-7-1956

chứng chiếu theo

chữ ký tên của

u.v. Hồ tịch

UBND

chủ tịch

phó chủ tịch

chủ ký

tổng dân

Ký tên

DƯA NHỎ

Lê Văn Duẩn ... phái nam

một ngàn chín trăm ba mươi bảy

Bình Định

CON CỦA

cha (tên họ)

Lê phát Hùng

Tuổi

nghe

Săm mướn

Trú tại

Nhất Ninh

Mẹ (tên, họ)

Lê Thị Hiền

Tuổi

nghe

cây gặt

Trú tại

Nhất Ninh

Vợ (chánh hay thứ)

vợ chánh

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của

Tên, họ

Lê phát Hùng

Tuổi

32 tuổi

Trú tại

Nhất Ninh

NGƯỜI CHỨNG

Thuộc mặt

Tên, họ

Lê Văn Ca

Tuổi

25 tuổi

nghe

Săm mướn

Trú tại

Bình Định

Tên, họ

Nguyễn Văn Búi

Tuổi

50 tuổi

nghe

Săm mướn

Trú tại

Bình Định

Tại ... Bình Định, ngày 9 tháng 10 năm 1956

Người khai,  
Lê phát Hùng

Ủy viên hồ tịch,  
Ca

Chứng,  
Lê Văn Ca  
Nguyễn Văn Búi

Tỉnh, Thành phố Hà Nội  
Đống Đa  
Quận, Huyện  
Đống Đa  
Xã, Phường  
Đống Đa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số 01/88  
Số 11 TH

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

|                                           |                                           |
|-------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Họ và tên người chồng <u>Lê Văn Quang</u> | Họ và tên người vợ <u>Nguyễn Ngọc Anh</u> |
| Sinh ngày <u>1937</u>                     | Sinh ngày <u>1946</u>                     |
| Quê quán <u>Đống Đa</u>                   | Quê quán <u>Đống Đa</u>                   |
| Nơi đăng ký thường trú <u>Đống Đa</u>     | Nơi đăng ký thường trú <u>Đống Đa</u>     |
| Nghề nghiệp <u>học sinh</u>               | Nghề nghiệp <u>học sinh</u>               |
| Dân tộc <u>Việt</u>                       | Dân tộc <u>Việt</u>                       |
| Số CMND hoặc Hộ chiếu <u>1</u>            | Số CMND hoặc Hộ chiếu <u>020330187</u>    |

Kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 1972

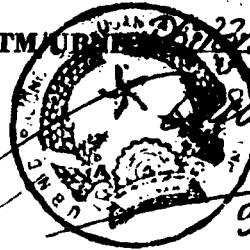
Chữ ký người chồng

Quang

Chữ ký người vợ

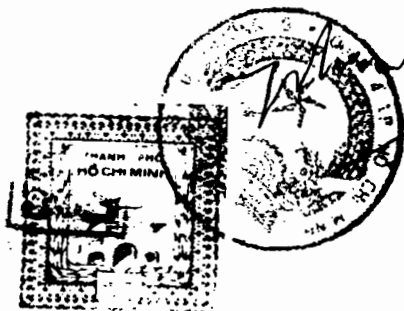
Anh

TM UBND



Nguyễn Văn Châu

số 2559  
**CHỨNG NHẬN**  
**GIỐNG Y LÃNG HẠNH**  
Xuất trình tại UBND Phường 9  
Ngày 5 tháng 11 năm 1988  
UBND Phường 9



*Lê Văn Nhung*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**KẾT HÔN**

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_

BẢN SAO

Số 2106

## GIẤY KHAI SINH

Quyền số \_\_\_\_\_

|                                                                                               |                                   |                                 |                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|
| Họ và tên                                                                                     | LÊ THỊ MỸ                         |                                 | Nam, nữ <input checked="" type="checkbox"/> Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | 11/05/1966                        |                                 |                                                |
| Nơi sinh                                                                                      | 41 Lê Thạch                       |                                 |                                                |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                               | MẸ                              |                                                |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | LÊ VĂN QUANG<br>29                | NGUYỄN THỊ PHỤNG<br>28          |                                                |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                          | /                                 | /                               |                                                |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                            | Công Nhân<br>178/38 Đỗ Thành Nhân | Nội Trú<br>178/38 Đỗ Thành Nhân |                                                |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Hồ Thị Chữ<br>26<br>41 Lê Thạch   |                                 |                                                |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 10 năm 1988

TM/UBND Phụng 9 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 17 tháng 6 năm 1966

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Trần Minh Ben

Chánh Án Tòa Án Sơ Thẩm Sài Gòn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020330527**



Họ tên: **DƯƠNG NGỌC ANH**

Sinh ngày: **18-08-1946**

Ngày sinh: **Triều Châu,**  
**Trung Quốc**

Nơi thường trú: **09D/1 Bến Văn-**  
**Đồn, Q. 4, H. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.**

Số: **2557**

**CHÚNG NHẬN**

**GIỐNG Y LANG HẠNH**

Xuất trình của UBND Phường **4**

Ngày **5** tháng **11** năm **1988**

UBND Phường **4**



*Le...*

|                                                                                   |               |                                                                                                                                                   |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Hoa                                                                      |               | Tôn giáo: Không                                                                                                                                   |  |
|  | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                                                        |  |
|                                                                                   |               | Đeo chấm cách 2cm trên trước đầu máy trái.                                                                                                        |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | Ngày 28 tháng 09 năm 1978                                                                                                                         |  |
|                                                                                   |               | <p>TRƯỞNG TY CÔNG AN<br/>PHÒNG AN MỘC</p> <p><br/>Minh Tâm</p> |  |

NG: LÊ VĂN QUANH  
158/90 ĐOÀN VĂN BƠ  
P9/Q4 TP. HỒ CHÍ MINH

DEC 24 1968

NƠI NHẬN

PO BOX 3435  
ARLINGTON VA 22205-0635



PAR AVION VIA AIR MAIL





CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ ☒ Doc. Request; Form 5/18/89 form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà  
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam  
và các nước cho phép người mang hộ  
chiếu này được đi sang các nước và được  
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the  
Socialist Republic of Vietnam requests  
the competent authorities of Vietnam and  
of other countries to allow this passport  
bearer to pass freely and afford assistance  
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
Nº PT 115312/90 2

Họ và tên Full name

DƯƠNG NGOC ANH

Ngày sinh Date of birth

1946

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

/

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

/



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

*This passport is valid up to*

28.12.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 28 tháng 12 năm 1990

Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



*Trịnh Xuân*

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

## THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SỐ 115.919-XC

Gấp cho Đã Đường Ngọc AnhGửi với 1 hồ sơE nước: Thụy SĩLà của: Việt NamTrên 28.6.1991Hành động Đường Ngọc Anh 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Đường Ngọc Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà  
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam  
và các nước cho phép người mang hộ  
chiếu này được đi lại dễ dàng và được  
tạo mọi sự thuận lợi cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the  
Socialist Republic of Vietnam requests  
the competent authorities of Vietnam and  
of other countries to allow this passport  
bearer to pass freely and afford assistance  
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup> PT 115917/90 24

Họ và tên Full name

LÊ VĂN QUANH

Ngày sinh Date of birth

1937

Nơi sinh Place of birth

Lạng Sơn

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 45947-XC

Đã cho ông Lê Văn Quanh

Cùng với hai trẻ em

Đến nước: Cộng hòa Việt Nam

Qua cửa khẩu: Cầu Hiền Lương

Trước ngày 6-6-1990

Hết ngày 6-6-1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Hà Nội



Sĩ Quan Cảnh Sát



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

*Photo and signature of the passport bearer*



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày  
This passport is valid up to

28. 12. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến  
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 12 năm 1990  
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Triệu Xuân

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Li Ngoc Thao

Ngày sinh Date of birth

1982

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hà Nội, Minh

Họ và tên Full name

Li Thi Ngoc Thu

Ngày sinh Date of birth

1986

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hà Nội, Minh

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà  
chức trách bộ thẩm quyền của Việt Nam  
và các nước cho phép người mang hộ  
chiếu này được đi sang và được  
tạo mọi sự giúp đỡ về mặt an ninh.

*The Ministry of Foreign Affairs of the  
Socialist Republic of Vietnam requests  
the competent authorities of Vietnam and  
of other countries to allow this passport  
bearer to pass freely and afford assistance  
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup> PT 115223/90 BG

Họ và tên Full name

LÊ THỊ MỸ HÒA

Ngày sinh Date of birth

1966

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số MS 922-XG

Gấp cho Chi Lê Thị Mỹ Hoa

Gấp với trẻ em

Hôn nhân: Chưa từng kết hôn

Qua cửa khẩu: Cửa khẩu Lào - Việt

Tương tự: 26.6.1994

Họ và tên: Lê Thị Mỹ Hoa

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phòng



Trần Văn



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
*Photo and signature of the passport bearer*

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày  
This passport is valid up to

28.12.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến  
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 1990  
Issued at on

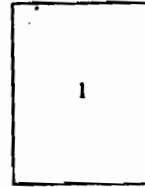
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Văn

5

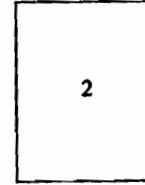
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

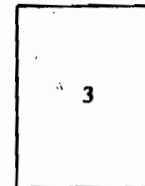
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup> PT 115921/90 DG

Họ và tên Full name

LÊ NGOC THUAN

Ngày sinh Date of birth

1975

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15921-XC

Cấp cho Anh Lê Ngọc Thuận

Giống và / hoặc

Đến nước Cộng hòa quốc gia Việt Nam

Qua cửa khẩu Trần Văn Ơn

Trước ngày 28.6.1991

Hộ Nôis ngày 24 tháng 12 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Văn Ơn



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
*Photo and signature of the passport bearer*



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

*This passport is valid up to*

28.12.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

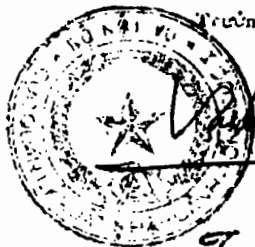
Cấp tại Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 1990

*Issued at*

*on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trưởng phòng

---\*---

Ngày 18 Tháng 5 Năm 1989

Kính gửi :

Ông Lê Văn Quang

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà  
đến ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà  
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

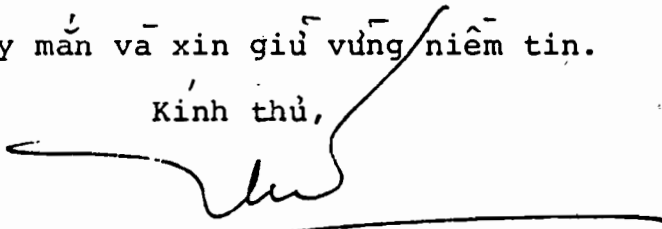
Mặc dù ~~điều~~ xa xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn  
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn  
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diên tiến điều hòa để  
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được  
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà phần  
tịch cực từ lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết  
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh  
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp  
tối. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,



Khúc Minh Thơ

\*\*\* HỒ SƠ TÊN:

Lê Văn Quang

( ) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẼM: (hoãn về Hội mỗi mẫu 1 bản)

\*\*\* TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- ( ) Hồ sơ bảo trợ ( ) IV# , ( ) LOI , ( ) Exit visa ( ) I-171 , ( ) GIẤY RA TRẠI  
( ) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...  
( ) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...  
( ) Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)  
( ) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)  
huy chương v.v...

\*\*\* CÁC THƯ KHÁC:

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Địa chỉ: Lê Văn Quanh 158/g.c Đoàn nhân số phòng 9 Q4 TP.Hồ Chí Minh  
Ngày 31 tháng 8 năm 1971

Trình gửi: Bà Thúc Minh Cho

Trình thưa bà:

Khoảng tháng 4/69 tôi có lập 2 hồ sơ diện "H0"  
1 - gửi phía chính phủ VN, 1 - gửi cho bà để mong nhờ bà can  
thiệp và giúp đỡ về phía Hoa Kỳ.

Chưa bà, tôi và gia đình rất vui về mừng rỡ và cảm  
đồng khi nhận được thư bà, tôi muốn'Brien thư liên cho bà  
rõ, những lúc buổi giờ giấc tôi về phía bên nhà chưa xong,  
hơn nữa gia đình quá nghèo túng nên bị chặn trễ, mãi  
đến nay mới xong.

Do đó, nay tôi mới'Brien thư này gửi đến bà  
(có kèm theo những bản sao hồ sơ diện cũng thư bà gửi để làm bằng)  
Trình mong bà đỡ đầu và giúp đỡ gia đình chúng tôi  
về phía Mỹ, vì gia đình tôi không có thân nhân bên ấy

Thưa bà, sau đây tôi có đôi lời than thở  
thiết tha kêu gọi lòng hảo tâm của bà mà tùy nghi thì an  
tủe cho gia đình tôi xin..... để có chút ít tiền để xoay  
trở sống qua ngày chờ đợi an tu. Vì quá túng thiếu nên mới  
dám mạo muội mở lời trên kính mong bà thông cảm mà  
thưa thư.

Bên phía chỗ đợi sự tốt lành của bà ban cho, xin bà  
nhận nỗi vất vả tấm lòng thành kính và sự ghi ơn sâu xa  
của gia đình chúng tôi.

Bên trong kính chào bà và chúc bà luôn luôn dồi  
dào sức khỏe!

Trình thư

Trình  
Lê Văn Quanh

FROM:

L. Văn Quanh  
158/90 Trương Văn B. Fy/6A  
TN Hồ Chí Minh

PAR AVION



VIET NAM

09300d

BƯỞI CHÍNH  
SỐ 1 004

*hs chait + Exit*



PAR AVION VIA AIR MAIL

*Kinh-gi*  
TO: Bà Khuê Minh Thọ  
P.O. BOX, HIRLINGTON,  
VA, 22215 - 0635  
— Hoa Kỳ (USA) —